

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**  
*(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức đồ án/dự án)*

**1. Thông tin tổng quát**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: Nguyễn Thị Trang Thanh**

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: khoa Địa lí, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989 456 628; thanhntt@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế - xã hội

**Giảng viên 2: Hoàng Tăng Đức**

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912 226 151; duchoang.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: PPDH tiếng Anh và thiết kế chương trình

**Giảng viên 3: Nguyễn Thị Nhị**

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Vật lí, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983 564 456; [nhint@vinhuni.edu.vn](mailto:nhint@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn Vật lí

**Giảng viên 4: Nguyễn Mạnh Hùng**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912 699 906; hungtdtt@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục thể chất

**Giảng viên 5: Nguyễn Tiến Dũng**

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Tiểu học Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0963 414 848; dungnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Đại số - lí thuyết số; PPDH toán ở tiểu học; phát triển Chương trình.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): NHẬP MÔN NGÀNH SƯ PHẠM (tiếng Anh): Introduction to Pedagogy	
- Mã số học phần: PED20002	
- Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Tin học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác

- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, sản phẩm dự án học phần qua LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, trải nghiệm ở trường phổ thông	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại:	Email:

## 2. Mô tả học phần

Học phần *Nhập môn ngành Sư phạm* là học phần học đầu tiên trong khối kiến thức khoa học giáo của Chương trình đào tạo Sư phạm Tin học. Học phần giúp người học nhận diện tổng quan về nghề nghiệp và ngành học. Người học được trải nghiệm trong không gian nghề nghiệp, nhận thức đúng đắn về ngành nghề đào tạo, có kế hoạch và phương pháp học tập hiệu quả để trở nên tự và làm chủ quá trình học tập của bản thân.

## 3. Mục tiêu học phần

Học phần *Nhập môn ngành Sư phạm* trình bày khái quát về ngành Sư phạm, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên phổ thông; mục tiêu và chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tin học; quy trình thực hiện dự án học phần. Người học thể hiện tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm ở trường phổ thông; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và phát triển dự án học phần. Từ đó, người học đưa ra định hướng học tập để trở thành giáo viên môn Tin học đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

### 4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Sư phạm Tin học

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2			
	1.2.2	2.1.1	2.2.2	3.1.2	3.2.1	4.1.2	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	✓									
CLO1.2	✓									
CLO2.1		✓								
CLO2.2			✓							
CLO3.1				✓						
CLO3.2					✓					
CLO4.1						✓				
CLO4.2							✓			
CLO4.3								✓		
CLO4.4									✓	

CLO4.5									✓
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	---

#### 4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Trình bày khái quát về ngành sư phạm, hệ thống giáo dục và những đổi mới về giáo dục phổ thông của Việt Nam; phẩm chất, năng lực về dạy học và giáo dục của giáo viên phổ thông.	Thuyết giảng Thảo luận	Câu hỏi TNKQ
CLO1.2	K2	Trình bày mục tiêu, những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS trong Chương trình GDPT môn Tin học; mục tiêu và chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tin học	Thuyết giảng Thảo luận	Câu hỏi TNKQ
CLO2.1	S2	Thể hiện tư duy hệ thống và tư duy sáng tạo thông qua việc lập kế hoạch, quản lý thời gian và nguồn lực trong quá trình học, trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO2.2	A2	Thể hiện tính kỉ luật, trách nhiệm, tác phong nhà giáo trong trường phổ thông	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Bảng kiểm Phiếu đánh giá
CLO3.1	S2	Tổ chức hoạt động nhóm để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ mà học phần đề ra	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO3.2	S2	Thể hiện kỹ năng giao tiếp thông qua hoạt động nhóm và thuyết trình sản phẩm dự án học phần	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.1	C2	Nhận diện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của trường phổ thông và vai trò của giáo viên môn Tin học trong hoạt động dạy học và giáo dục	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.2	C2	Hình thành ý tưởng cho trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.3	C2	Lập kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.4	C2	Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.5	C2	Đưa ra định hướng học tập để trở thành giáo viên môn Tin học đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp	Trải nghiệm & hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá

## 5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

### 5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)	CĐR Chương trình
<b>A1. Đánh giá thường xuyên</b>				<b>50%</b>	
A1.1	CLO2.2	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Phiếu đánh giá (Rubrics)	10%	PLO2.2.2
A1.2	- CLO1.1 - CLO1.2	Câu hỏi TNKQ (Quiz)	30 câu hỏi TNKQ (Quizz)	20%	PLO1.2.2
A1.3	- CLO2.1 - CLO4.1 - CLO4.2 - CLO4.3	Sản phẩm kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp	Phiếu đánh giá (Rubrics)	20%	PLO2.1.1 PLO4.1.2 PLO4.2.1 PLO4.2.2
<b>A2. Đánh giá cuối kỳ</b>				<b>50%</b>	
A2.1	CLO3.1	Hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá (Rubrics)	10%	PLO3.1.2
A2.2	CLO3.2	Giao tiếp trong hoạt động nhóm và thuyết trình sản phẩm dự án học phần	Phiếu đánh giá (Rubrics)	10%	PLO3.2.1
A2.3	- CLO4.4 - CLO4.5	Sản phẩm dự án học phần	Phiếu đánh giá (Rubrics)	30%	PLO4.2.3 PLO4.2.4
<b>Công thức tính điểm tổng kết: <math>(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1+A2.2+A2.3*3)/10</math></b>					

### 5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

#### 5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

**Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
<b>Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)</b>	Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.	Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm ở trường phổ thông.
<b>Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)</b>	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 80% các bài tập,	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 50% các bài tập, có	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập,

	hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
<b>TỔNG ĐIỂM:</b> ____/10 ( <b>Bằng chữ:</b> .....				

**Bảng 2. Rubric đánh giá lập kế hoạch trải nghiệm (A1.3)**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
<b>Cấu trúc và hình thức của Kế hoạch (2 điểm)</b>	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.  - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học  - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc, đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học.  - Hình thức đúng quy định.	- Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học.  - Hình thức chưa đúng quy định.
	<b>6.0 – 5.0</b>	<b>4.5 – 3.5</b>	<b>3.0 - 2.0</b>	<b>1.5 - 0</b>
<b>Nội dung của Kế hoạch (6 điểm)</b>	- Xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể, rõ ràng; lập được đầy đủ, chi tiết các hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm cụ thể.  - Đưa ra được một số ý tưởng mới; Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung khá cụ thể, khá rõ ràng; lập được các hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa thật sự đầy đủ và chi tiết.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa thực sự cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm nhưng chưa cụ thể.  - Đưa ra được một ý tưởng mới; dự kiến được một ít nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; lập được một số hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa đầy đủ và chi tiết.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, có nội quy và đánh giá nhóm nhưng khá sơ sài.  - Đưa ra được ý tưởng mới nhưng chưa phù hợp với nội dung trải nghiệm; chưa dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Mục tiêu, các yêu cầu cần đạt và nội dung có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, rõ ràng; lập được rất ít các hoạt động, phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm và kế hoạch quá sơ sài.  - Dường như không phân công nhiệm vụ, không có nội quy và đánh giá nhóm.  - Không dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.
	<b>2,0</b>	<b>1,5</b>	<b>1,0</b>	<b>0,5</b>
<b>Slide báo cáo và thuyết trình (2 điểm)</b>	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.  - Kỹ năng trình bày tốt, tự tin,	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.  - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin,	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.  - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.  - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự

	thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.
<b>TỔNG ĐIỂM:</b> ____/10 ( <b>Bằng chữ:</b> .....				

### 5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

**Bảng 3. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá) A.2.1a**

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
<b>1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)</b>	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.
<b>2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)</b>	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
<b>3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)</b>	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
<b>4. Kết quả làm việc (2 điểm)</b>	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
<b>5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)</b>	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
<b>TỔNG ĐIỂM:</b> ____/10 ( <b>Bằng chữ:</b> .....				

**Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A2.1b**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
<b>1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)</b>	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp

	thành viên của nhóm.	hợp với các thành viên của nhóm.	với các thành viên của nhóm.	với các thành viên của nhóm.
	<b>3.0 – 2.5</b>	<b>2.0</b>	<b>1.5 – 1.0</b>	<b>0.5 - 0</b>
<b>2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)</b>	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích - Nhiều thành viên không tham gia
	<b>5.0 – 4.0</b>	<b>3.0 -2.5</b>	<b>2.0 – 1.0</b>	<b>1.0 - 0</b>
<b>3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)</b>	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm.  - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm.
	<b>TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ: .....)</b>			

**Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV**

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 3)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 4)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

**Bảng 6. Thang đo đánh giá kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm (Dành cho SV đánh giá) (A2.2a)**

Nội dung quan sát	Điểm tối đa (điểm)	Điểm nhóm chấm
1. Kỹ năng giao tiếp, tương tác SV với SV	<b>5.0</b>	

1.1. Biết lắng nghe và đưa ra lời phản hồi 1 cách phù hợp	1.0	
1.2. Biết lắng nghe và biết thừa nhận ý kiến của người khác	1.0	
1.3. Biết trình bày ý kiến một cách rõ ràng	1.0	
1.4. Biết phản hồi và phúc đáp một cách lịch sự	1.0	
1.5. Biết thuyết phục người khác và đáp lại sự thuyết phục	1.0	
2. Kỹ năng tạo môi trường hợp tác	2.0	
3. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn	2.0	
4. Kỹ năng xây dựng niềm tin	1.0	
<b>Tổng điểm</b>	<b>10.0</b>	

**Bảng 7. Rubric đánh giá kỹ năng thuyết trình và slide trình chiếu (Dành cho GV đánh giá) (A2.2b)**

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 – 0
<b>1. Nội dung trình bày (2 điểm)</b>	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật.	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật.
<b>2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)</b>	- Hình thức trình bày tốt ( <i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn</i> ); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức khá tốt ( <i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn</i> ); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức chưa tốt ( <i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông</i> ); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu ( <i>không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i> ); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
<b>3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)</b>	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.
<b>4. Tương tác với khán giả (2 điểm)</b>	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả ( <i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i> ). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.



	giả đầy đủ, chính xác, súc tích.		xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	
<b>5. Quản lý thời gian &amp; hợp tác nhóm (2 điểm)</b>	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định.  - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút).  - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút).  - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên).  - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
<b>TỔNG ĐIỂM:</b> _____/10 ( <b>bằng chữ:</b> .....				

**Bảng 8. Cách tính điểm đánh giá kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm và thuyết trình cho từng SV**

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 6)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 7)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

**Bảng 9. Rubric đánh giá dự án học phần (A2.3)**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
<b>Số lượng và hình thức của sản phẩm (2 điểm)</b>	- Đủ số lượng quy định. - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp.	- Đủ số lượng quy định. - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp.	- Thiếu 1 sản phẩm.  - Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	Thiếu từ 2 sản phẩm trở lên. - Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	<b>8.0 – 7.0</b>	<b>6.0 - 5.0</b>	<b>4.0 – 3.0</b>	<b>2.0 - 0</b>
<b>Nội dung bản báo cáo (8 điểm)</b>	- Trình bày đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện dự án học phần. - Trình bày đầy đủ, chi tiết những nội dung đã tìm hiểu và	- Trình bày đầy đủ nhưng chưa thực sự rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện dự án học phần. - Trình bày đầy đủ nhưng chưa chi tiết các nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét	- Trình bày chưa đầy đủ và chưa thực sự rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện dự án học phần. - Trình bày chưa đầy đủ, và không chi tiết các nội dung đã tìm hiểu, có nhận xét các	- Trình bày thiếu nhiều nội dung và không rõ ràng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức thực hiện dự án học phần.  - Trình bày thiếu nhiều nội dung đã tìm hiểu và

	<p>có nhận xét chi tiết các nội dung đó.</p> <p>- Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và đề xuất một số giải pháp khả thi.</p> <p>- So sánh với kế hoạch đã lập ra, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể</p>	<p>các nội dung đó nhưng chưa chi tiết.</p> <p>- Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và một đề xuất một số giải pháp nhưng chưa thực sự khả thi.</p> <p>- So sánh với kế hoạch đã lập ra, rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có các đề xuất, kiến nghị nhưng chưa thực sự cụ thể.</p>	<p>nội dung đó nhưng sơ sài.</p> <p>- Đưa ra được một số định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực nhưng chưa đề xuất được giải pháp.</p> <p>- So sánh với kế hoạch đã lập ra, nhưng chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị nhưng chưa cụ thể.</p>	<p>không nhận xét các nội dung đó.</p> <p>- Đưa ra được rất ít định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và không đề xuất được giải pháp.</p> <p>- Không so sánh với kế hoạch đã lập ra, và không rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; không có đề xuất, kiến nghị.</p>
<p><b>TỔNG ĐIỂM:</b> _____/10 (bằng chữ .....)</p>				

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Thị Trang Thanh, Hoàng Tăng Đức, Thái Thị Hồng Lam, Nguyễn Tiên Dũng, Trần Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, Lê Thị Như Thơ, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, 2021. *Bài giảng Nhập môn ngành Sư phạm (lưu hành nội bộ)*. Trường Đại học Vinh

### 6.2. Tài liệu tham khảo:

- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học* Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*. Ban hành theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. *Điều lệ trường tiểu học*. Ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. *Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- [7] Chính phủ, 2016. *Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân*. Ban hành theo Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.
- [8] Chính phủ, 2016. *Khung trình độ quốc gia Việt Nam*. Ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- [9]. *Luật Giáo dục 2019*. Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Quốc hội.
- [10] Trường Đại học Vinh, 2021. *Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Sư phạm Tin học theo CDIO*. Ban hành theo Quyết định số ..... Ngày ..... tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

## 7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 45 tiết, trong đó có 15 tiết lí thuyết và 30 tiết dự án học phần, số tiết theo cụ thể như sau:

**Tín chỉ 1:** Chương 1 và chương 2: 15 tiết (lí thuyết và elearning) học trong 3 tuần.

**Tín chỉ 2, 3:** Chương 3 và trải nghiệm thực tế phổ thông (30 tiết); trong đó 9 tiết sẽ tổ chức trên lớp tìm hiểu về môn học, ngành học và hướng dẫn lập kế hoạch trải nghiệm (tuần 4, 5, 6); thực hiện trải nghiệm nghề (tuần 8, 9). Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CDR học phần
1	<b>Chương 1. Ngành sư phạm và hệ thống giáo dục Việt Nam</b> 1.1. Khái quát về sư phạm 1.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng của sư phạm 1.1.2. Đặc điểm của lao động sư phạm 1.1.3. Một số thuyết cơ bản về dạy học và giáo dục 1.1.4. Một số mô hình đào tạo sư phạm trên thế giới 1.1.5. Mô hình đào tạo sư phạm ở Việt Nam	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 1.1.4 và 1.1.5	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K2, A2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.2
2	1.2. Hệ thống giáo dục Việt Nam và trường phổ thông 1.2.1. Khái quát về hệ thống giáo dục quốc dân	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự	K2, A2	A1.1 A1.2	CLO1.1 CLO2.2

	<p>1.2.2. Trường phổ thông</p> <p>1.3. Chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>1.3.1. Khái quát các cuộc cải cách và đổi mới giáo dục ở Việt Nam</p> <p>1.3.2. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018</p>		<p>trên LMS phần 1.2.1 và 1.3.1</p>	<p>học của sinh viên</p>			
3	<p><b>Chương 2. Vai trò và chuẩn nghề nghiệp của giáo viên phổ thông</b></p> <p>2.1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ và quyền của giáo viên</p> <p>2.1.1. Vai trò của giáo viên</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ và quyền của giáo viên</p> <p>2.2. Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên phổ thông</p> <p>2.2.1. Phẩm chất giáo viên</p> <p>2.2.2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên</p> <p>2.3. Một số phương thức học tập ở bậc đại học</p> <p>2.3.1. Xác định mục tiêu và phong cách sư phạm của bản thân</p> <p>2.3.1. Phương thức học tập chung</p> <p>2.3.2. Phương thức học tập đặc thù của ngành sư phạm</p>	<p>Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân</p>	<p>Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 2.1.1 và 2.1.2</p>	<p>Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên</p>	<p>K2, A2</p>	<p>A1.1 A1.2</p>	<p>CLO1.1 CLO2.2</p>
4	<p><b>Chương 3. Tìm hiểu về ngành Sư phạm Tin học</b></p> <p>3.1. Chương trình môn Tin học trong GDPT 2018</p> <p>3.1.1. Vị trí, đặc điểm của môn Tin học trong giáo dục phổ thông</p> <p>3.1.2. Mục tiêu, năng lực đặc thù và những yêu cầu cần đạt của môn Tin học</p>	<p>Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân</p>	<p>Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS phần 3.1.1 và 3.1.3</p>	<p>Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên</p>	<p>K2, A2</p>	<p>A1.1 A1.2</p>	<p>CLO1.2 CLO2.2</p>

	<p>3.1.3. Phương pháp GD và đánh giá môn Tin học</p> <p>3.2. Yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên môn Tin học ở trường phổ thông</p> <p>3.3. Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm ngành Tin học</p> <p>3.3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình</p> <p>3.3.2. Khung Chương trình</p> <p>3.3.3. Vị trí việc làm và cơ hội nghề nghiệp</p>						
<b>5</b>	<p>3.4. Quy trình và một số kỹ năng thực hiện Dự án học phần</p> <p>3.4.1. Quy trình CDIO</p> <p>3.4.2. Một số kỹ năng thực hiện dự án học phần</p> <p>3.4.2.1 Kỹ năng lập kế hoạch</p> <p>3.4.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp sư phạm</p> <p>3.4.3.3. Kỹ năng viết báo cáo</p> <p>3.4.3.4. Kỹ năng trình bày báo cáo</p>	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	S2, A2	A1.1	CLO2.2
<b>6</b>	Lập kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm (nhóm từ 4 – 6 em)	Tư vấn, định hướng, giám sát	S2	A2.1a A2.2a	CLO2.1 CLO3.1
<b>7</b>	Báo cáo kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch trải nghiệm (nếu có)	S2, C2	A1.3	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3
<b>8</b>	<p>- Tìm hiểu về trường phổ thông</p> <p>- Tìm hiểu về tổ chuyên môn ở trường phổ thông</p>	Trường phổ thông	Nghe báo cáo, tìm hiểu nhà trường, tổ	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S2, A2	A2.1a A2.2a	CLO2.2 CLO3.1 CLO4.4

			chuyên môn; thảo luận nhóm				
9	- Tìm hiểu hoạt động dạy và học môn Tin học ở trường phổ thông - Tìm hiểu hoạt động giáo dục (sinh hoạt lớp, hướng nghiệp, các hoạt động giáo dục khác) ở trường phổ thông	Trường phổ thông	Nghe báo cáo, dự giờ, tìm hiểu nhà trường, hoạt động dạy học và giáo dục; thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S2, A2	A2.1a A2.2a	CLO2.2 CLO3.1 CLO4.4
10	Viết báo cáo dự án học phần	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S2	A2.1a A2.2a	CLO2.2
11	Viết báo cáo dự án học phần	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S2	A2.1a A2.2a	CLO2.2
12	Báo cáo dự án học phần (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá	S2, C2	A2.1b A2.2b A2.3	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.4 CLO4.5

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

### 8.1. Phân tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

### 8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

### 8.3. Thực tế phổ thông

- Tham gia 100% các buổi trải nghiệm ở trường phổ thông.
- Thể hiện phong cách sư phạm khi đến trường phổ thông.

- Tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm tại trường phổ thông.
- Tuân thủ các quy định của trường phổ thông, của giáo viên và của nhóm.

#### **8.4. Làm việc nhóm, thực hiện dự án môn học**

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm dự án được giao.

**9. Ngày phê duyệt:**

**10. Cấp phê duyệt:**

**Trưởng bộ môn**

**Giảng viên**

# Phụ lục 1. HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

## 1. Mục tiêu

Sinh viên lập được kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp theo yêu cầu của học phần và đề xuất được một số ý tưởng trong hoạt động trải nghiệm.

## 2. Yêu cầu về cấu trúc chung

Một kế hoạch cần có những thành phần cơ bản sau:

- Mục tiêu, yêu cầu cần đạt
- Nội dung/ nhiệm vụ trải nghiệm
- Thời gian, địa điểm trải nghiệm
- Phương thức thực hiện
- Kế hoạch trải nghiệm chi tiết
- Tổ chức thực hiện

## 3. Yêu cầu chi tiết về kế hoạch

### 3.1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt

Sinh viên xác định mục tiêu chung của hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu của học phần và có thể đưa ra một số ý tưởng mới để xây dựng kế hoạch trải nghiệm ở trường phổ thông.

Từ mục tiêu đã xác định, nhóm sẽ cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Ví dụ: Với mục tiêu *Tìm hiểu trường phổ thông*, SV có thể trình bày như sau:

- *Mục tiêu*: Tìm hiểu trường phổ thông
- *Yêu cầu cần đạt*

TT	Yêu cầu cần đạt
1	Nêu được chức năng, nhiệm vụ của trường PT
2	Trình bày được cơ cấu tổ chức của trường
3	Nêu được quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện của trường phổ thông
...	...

### 3.2. Nội dung/ nhiệm vụ trải nghiệm

SV cần thể hiện được những nội dung cụ thể mà nhóm sẽ thực hiện trải nghiệm ở trường phổ thông. Nội dung trong phần này được dẫn ra từ các yêu cầu cần đạt trong



**mục 3.1.** Những nội dung này có thể được trình bày theo cách liệt kê hoặc lập bảng. Thứ tự các nội dung chi tiết nên được đánh số hoặc kí hiệu sao cho tương thích với các yêu cầu cần đạt đã xác định ở phần đầu của kế hoạch.

Ví dụ: Từ yêu cầu cần đạt 1: *Nêu chức năng, nhiệm vụ của trường phổ thông*. Nội dung cần tìm hiểu là “Chức năng và nhiệm vụ của trường phổ thông”.

### **3.3. Thời gian, địa điểm trải nghiệm**

Cần ghi rõ thời gian và trường phổ thông cụ thể sẽ trải nghiệm. Nhóm cũng có thể nêu lên một số lưu ý về mặt thời gian và địa điểm sẽ trải nghiệm như: Những ngày nghỉ lễ, khoảng cách, phương tiện, ...

### **3.4. Phương thức thực hiện**

Dự kiến những phương thức cụ thể (những hoạt động) mà nhóm cần thực hiện để tìm hiểu những nội dung được đề xuất ở mục 3.2.

Ví dụ: Với nội dung *Chức năng và nhiệm vụ của trường phổ thông*, SV có thể trình bày như sau:

- *Nội dung:* Chức năng và nhiệm vụ của trường phổ thông
- *Cách thức thực hiện:*
- + Nghe báo cáo của nhà trường (Ban giám hiệu hoặc Bí thư Đoàn trường).
- + Phỏng vấn, trao đổi với Ban giám hiệu, thầy/cô đại diện các tổ chức đoàn thể.
- + Tìm hiểu các tài liệu, văn bản cụ thể của trường.

### **3.5. Kế hoạch trải nghiệm chi tiết**

Nhóm xây dựng một kế hoạch chi tiết thể hiện trình tự các nội dung, nhiệm vụ, dự kiến sản phẩm theo trình tự thời gian khi xuống trường phổ thông.

Ví dụ: Với nội dung *Kế hoạch chi tiết*, SV có thể trình bày như sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung/nhiệm vụ</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Dự kiến sản phẩm</b>	<b>Ghi chú</b>
Sáng thứ hai ngày....	Nội dung 1. Chức năng và nhiệm vụ của trường phổ thông	- Nghe báo cáo của nhà trường (Ban giám hiệu hoặc bí thư Đoàn trường). - Phỏng vấn, trao đổi với Ban giám hiệu, thầy/cô đại diện các tổ chức đoàn thể;	- Bản ghi chép về chức năng, nhiệm vụ của trường phổ thông.	

		- Tìm hiểu các tài liệu, văn bản cụ thể của trường.		
.....	Nội dung 3. Hoạt động dạy và học ở trường phổ thông.	- Nghe báo cáo - Dự giờ - Quan sát, phỏng vấn GV, HS	- Bản mô tả về vai trò, nhiệm vụ của giáo viên; đặc điểm học sinh phổ thông. - Bản mô tả và nhận xét về hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS. - ...	

### **3.6. Tổ chức thực hiện**

#### **3.6.1. Phân công thực hiện nhiệm vụ**

- Quy định chung của nhóm.
- Phân công nhiệm vụ của nhóm trưởng và các thành viên.
- Cách thức theo dõi, nhận xét và đánh giá các thành viên của nhóm.

Lưu ý: Ngoài những quy định chung của Trường Đại học, của giảng viên hướng dẫn trải nghiệm, mỗi nhóm tự xây dựng quy định hoạt động riêng của nhóm để quá trình triển khai trải nghiệm ở trường phổ thông được hiệu quả nhất.

#### **3.6.2. Dự kiến những vấn đề có thể thay thế hoặc phát sinh**

- Thời gian phụ thuộc vào trường phổ thông.
- Dự kiến phương thức tìm hiểu hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông (Ví dụ: tra cứu thông tin trên trang thông tin điện tử của trường phổ thông, dự giờ online, ...).

## Phụ lục 2. HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ PHỔ THÔNG

### 1. Mục tiêu

Sinh viên thực hiện được kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp ở trường phổ thông mà nhóm đã thiết kế. Trên cơ sở đó, sinh viên hoàn thiện dự án học phần và đưa ra được định hướng học tập để trở thành giáo viên.

### 2. Yêu cầu

- Thực hiện theo đúng Quy định của Trường Đại học Vinh về hoạt động thực hành, thực tế trường phổ thông; Quy định, Hướng dẫn của trường phổ thông nơi sinh viên về thực tế.
- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động trải nghiệm tại trường phổ thông.
- Thực hiện và nộp đầy đủ các sản phẩm theo nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.
- Tuân thủ các quy định của giáo viên hướng dẫn, của trường phổ thông và nhóm làm việc với tư cách là thành viên của nhóm.

### 3. Nội dung và nhiệm vụ

STT	Nội dung	Nhiệm vụ cụ thể
1	Tìm hiểu trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong trường phổ thông.</li><li>- Cơ cấu tổ chức và hoạt động chính của trường phổ thông.</li><li>- Quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường ở trường phổ thông.</li></ul>
2	Tìm hiểu tổ chuyên môn ở trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của tổ chuyên môn trong nhà trường phổ thông.</li><li>- Quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục môn học ở trường phổ thông.</li><li>- Cách thức sinh hoạt chuyên môn ở trường phổ thông.</li></ul>
3	Tìm hiểu hoạt động dạy và học ở trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên môn Tin học ở trường phổ thông.</li><li>- Đặc điểm học sinh phổ thông.</li><li>- Kế hoạch dạy học và giáo dục của giáo viên môn Tin học</li><li>- Cách thức tổ chức dạy học môn Tin học ở trường phổ thông (hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS).</li></ul>
4	Tìm hiểu hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quy trình xây dựng hoạt động giáo dục của nhà trường và GV (GV bộ môn hoặc GV chủ nhiệm).</li><li>- Cách thức tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường.</li><li>- Cách thức tổ chức hoạt động giáo dục của GV bộ môn hoặc GV chủ nhiệm.</li></ul>

#### **4. Nhiệm vụ của Nhà trường, tổ chuyên môn và GV phổ thông**

- Thông báo kế hoạch và trao đổi tình hình hoạt động của nhà trường và tổ chuyên môn.

- Trao đổi tình hình giảng dạy, kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng về mặt phương pháp cho sinh viên.

- Trao đổi tình hình xây dựng lớp, kinh nghiệm tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp, các phong trào tập thể của học sinh, các phương pháp giáo dục học sinh cá biệt và những điển hình tích cực của lớp, chi đoàn.

- Hướng dẫn sinh viên dự giờ, thăm lớp; dự các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng kế hoạch và quy định.

- Xác nhận tinh thần, thái độ của sinh viên trong quá trình trải nghiệm.

#### **5. Quy định đối với sinh viên**

- Luôn có tác phong đúng đắn, chững chạc, lối sống lành mạnh, tính kỉ luật. Khi đến trường thực tập phải ăn mặc chân phương, đeo phù hiệu theo quy định của Trường Đại học Vinh, ngày đầu tuần và ngày lễ phải mặc đồng phục.

- Giữ đúng quan hệ thầy - trò đối với học sinh, gương mẫu về mọi mặt, không gây phiền hà cho học sinh và phụ huynh học sinh.

- Thể hiện tác phong mẫu mực, tinh thần cầu thị trong giao tiếp và tham gia các hoạt động cụ thể ở trường phổ thông.

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách ở địa phương; Có ý thức bảo vệ của công, phòng hoả, phòng gian, bảo vệ trật tự trị an, an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

## **Phụ lục 3. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN HỌC PHẦN**

### **1. Các sản phẩm**

- Bản báo cáo (bản word)
- Bản trình chiếu để báo cáo
- Video/ảnh minh chứng quá trình thực hiện dự án
- Sổ tay làm việc nhóm

### **2. Yêu cầu của từng sản phẩm**

#### **2.1. Bản báo cáo**

##### *a. Cấu trúc*

Cấu trúc của Dự án học phần gồm 3 phần:

- Phần mở đầu: Mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, thời gian, địa điểm thực hiện dự án học phần.
- Phần nội dung:
  - + Những hoạt động đã thực hiện
  - + Những nội dung đã tìm hiểu được (Nhà trường, tổ chuyên môn, hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông)
  - + Nhận xét về nghề nghiệp và định hướng học tập để trở thành giáo viên môn Tin học đáp ứng yêu cầu về công việc và bối cảnh nghề nghiệp
  - + Một số giải pháp, khuyến nghị
- Phần kết luận:
  - + Tóm tắt lại những kinh nghiệm thu được trong đợt trải nghiệm nghề nghiệp và định hướng học tập để trở thành giáo viên
  - + Trình bày những thay đổi so với bản kế hoạch (nếu có)
  - + Kiến nghị, đề xuất

##### *b. Hình thức*

- Trang bìa ghi rõ tên học phần, nhóm thực hiện, thời gian, địa điểm thực hiện
- Bản báo cáo trình bày tối thiểu 15 trang, khổ giấy A4, căn lề trên và dưới: 20 (mm); trái: 35 (mm); phải: 20 (mm); font chữ unicode, kiểu chữ Times NewRoman, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5

#### **2.2. Bản trình chiếu để báo cáo**

##### *a. Cấu trúc*

- Giới thiệu tên của sản phẩm và thành viên của nhóm (Slide thứ nhất)
- Nội dung chính của bài thuyết trình (Slide thứ hai)
- Nội dung của bài thuyết trình (Các slides tiếp theo)
- Tài liệu tham khảo (Slide cuối cùng)

##### *b. Thời gian thuyết trình.*

- Mỗi nhóm có 15 phút thuyết trình, 10 phút trao đổi, nhận xét

#### **2.3. Video/ảnh minh chứng quá trình thực hiện đồ án**

- Nội dung của video: Giới thiệu về các thành viên của nhóm; minh chứng hoạt động nhóm

- Thời gian video: trong vòng 5 phút

#### **2.4. Sổ tay làm việc nhóm**

Sổ tay nhằm mục đích để sinh viên ghi lại tất cả công việc của nhóm và mỗi thành viên trong quá trình thực hiện đề án. Yêu cầu:

- Liệt kê các công việc mà mô tả công việc
- Phân công nhiệm vụ
- Dự kiến sản phẩm, điều chỉnh và kết quả cuối cùng của công việc
- Tiến độ thực hiện
- Tự đánh giá các thành viên trong nhóm

**Phụ lục 4. Chuẩn đầu ra của CTĐT phân nhiệm cho HP Nhập môn ngành Sư phạm  
(Dùng cho ngành SP Tin học)**

<b>CĐR của CTĐT</b>		<b>TĐNL phân cho HP</b>
<b>CĐR</b>	<b>Nội dung</b>	
1.2.2	<i>Áp dụng</i> kiến thức về kế hoạch, phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá, phát triển chương trình môn Tin học	K2
2.1.1.	<i>Hình thành</i> kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và sáng tạo đối với ngành giáo dục	S2
2.2.2	<i>Lựa chọn</i> thái độ hành xử chuẩn mực trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	A2
3.1.2	<i>Tổ chức</i> nhóm hiệu quả trong các hoạt động giáo dục	S2
3.2.1	<i>Thể hiện</i> kỹ năng giao tiếp đa phương thức trong hoạt động chuyên môn	S2
4.1.2	<i>Lựa chọn</i> hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với bối cảnh nhà trường	C2
4.2.1	<i>Hình thành ý tưởng</i> cho hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra - đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C2
4.2.2	<i>Thiết kế</i> hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra - đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C2
4.2.3	<i>Triển khai</i> thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra - đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C2
4.2.4	<i>Vận hành/Phát triển/Cải tiến</i> hoạt động dạy học, giáo dục môn Tin học (kế hoạch, nội dung, công cụ/thiết bị/phương tiện/tài liệu, phương pháp, kiểm tra - đánh giá), xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học	C2

**Phụ lục 5. Ký hiệu về trình độ năng lực (TDNL) và đối sánh với các thang phân loại**

<b>Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động</b>	Crawly, 2001	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua	Có thể tham gia vào và đóng góp	Có thể hiểu và giải thích	Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện	Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
	MIT	0.1 → 1.0	1.1 → 2.4	2.5 → 3.4	3.5 → 4.4	4.5 → 5.0
		<b>C1</b>	<b>C2</b>	<b>C3</b>	<b>C4</b>	<b>C5</b>
<b>Lĩnh vực về nhận thức</b>	Bloom, 1956	-----	- Biết	- Hiểu	- Áp dụng - Phân tích	- Tổng hợp - Đánh giá
	Anderson et al., 2001	-----	- Nhớ	- Hiểu	- Áp dụng - Phân tích	- Đánh giá - Sáng tạo
			<b>K2</b>	<b>K3</b>	<b>K4</b>	<b>K5</b>
<b>Lĩnh vực về tâm vận động</b>	Simpson, 1972	- Nhận thức - Thiết lập	- Làm theo hướng dẫn	- Thuần thục	- Thành thạo kỹ năng phức tạp - Thích ứng	- Sáng chế
	Dave, 1975	- Bắt chước có quan sát	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động	- Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới
		<b>S1</b>	<b>S2</b>	<b>S3</b>	<b>S4</b>	<b>S5</b>
<b>Lĩnh vực về cảm xúc</b>	Krathwohl, Bloom & Masia, 1973	-----	- Tiếp nhận hiện tượng	- Phản ứng với hiện tượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing)	- Tổ chức - Ứng xử
			<b>A2</b>	<b>A3</b>	<b>A4</b>	<b>A5</b>